

Số: 30 /TB-BVDLND

Nam Định, ngày 10 tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Công khai tình hình thực hiện dự toán thu – chi năm 2025

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Xét đề nghị của phòng tài chính kế toán về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi năm 2025.

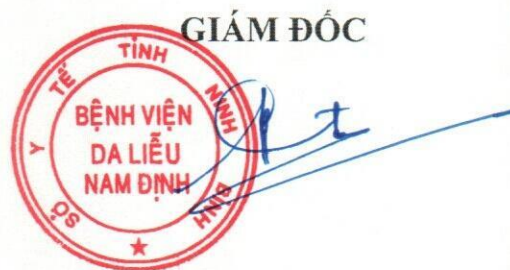
Bệnh viện Da liễu tỉnh Nam Định thông báo công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi năm 2025.

(Kèm theo biểu số liệu và báo cáo thuyết minh)

Hình thức công khai: Niêm yết tại đơn vị

Nơi nhận:

- Sở Y tế (Phòng TCKT);
- Lưu: VT, TC-KT



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Cường

Nam Định, ngày 09 tháng 01 năm 2026

BIÊN BẢN

Niêm yết công khai thực hiện dự toán thu, chi năm 2025

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào tình hình thực hiện dự toán thu, chi năm 2025

Hôm nay hồi 09h00 ngày 09/01/2026, Bệnh viện Da liễu tiến hành niêm yết công khai thực hiện dự toán thu, chi năm 2025 như sau:

1. Thành phần:

- Ông Nguyễn Đức Cường – Giám đốc
- Ông Trần Văn Thắng - Phó trưởng phòng TC-KT
- Ông Lê Văn Tâm - Trưởng phòng tổ chức HC
- Bà Trần Thị Hồng Hạnh - Thanh tra nhân dân
- Bà Trương Thị Huế - Kế toán trưởng

2. Nội dung:

2.1. Nội dung: Niêm yết công khai thực hiện dự toán thu, chi năm 2025 (Biểu mẫu: 03 ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC, ngày 28/09/2018 của Bộ Tài chính)

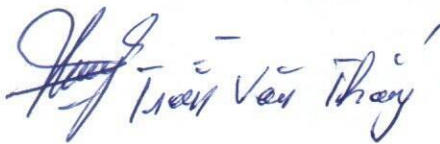
2.2. Vị trí niêm yết: Được niêm yết tại phòng hành chính Bệnh viện Da liễu Nam Định

2.3. Thời gian niêm yết bắt đầu từ 09h ngày 09 tháng 01 năm 2026 sẽ kết thúc việc niêm yết vào hồi 9h ngày 09 tháng 02 năm 2026.

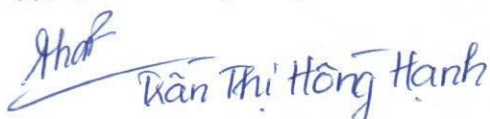
2.4. Mọi thông tin phản hồi gửi về phòng Tài chính kế toán Bệnh viện Da liễu tỉnh Nam Định

Biên bản lập xong hồi 9h cùng ngày, đại diện những người có liên quan cùng thống nhất thông qua./

**THÀNH PHẦN
THAM GIA NIÊM YẾT**





Nam Định, ngày 09 tháng 01 năm 2026

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



GIÁM ĐỐC

NGUYỄN ĐỨC CƯỜNG

BÁO CÁO THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số: 30/TB-BVDL ngày 10/01/2026
của Bệnh viện Da liễu Nam Định)

I. Dự toán chi ngân sách

Dự toán năm giao 4.100 triệu đồng.

Chi ngân sách năm 2025 ước thực hiện 4.100 triệu đồng đạt 100% dự toán giao và bằng 120% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

- Chi kinh phí chi thường xuyên giao tự chủ 2.098 triệu đồng, đạt 100% dự toán
- Kinh phí chi thường xuyên không giao tự chủ 2.002 triệu đồng đạt 100% dự toán

II. Thu, chi từ hoạt động sản xuất kinh doanh

- Tổng số thu năm 2025 là: 8.510 triệu đồng đạt 115% dự toán năm và bằng 133% so với cùng kỳ năm trước.

- Tổng số chi năm 2025 ước thực hiện là 7.899 triệu đồng đạt 106% dự toán năm và bằng 148% so với cùng kỳ năm trước.

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Bệnh viện Da liễu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương:423

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 10 tháng 01 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Bệnh viện Da liễu công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2025 như sau:

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu	7.424,00	8.510,39	115%	133%
	Thu hoạt động SX, cung ứng dịch vụ	-	8.510,39	-	
	Viện phí + BHYT		8.354,39		
	Thu khác		156,00		
II	Chi từ hoạt động sản xuất KD, DV				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	7.424,00	7.898,83	106%	148%
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.424,00	7.898,83	106%	148%
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				

1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	4.100	4.100	100,000	205%
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2.098	2.098	100,00	120%
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.002	2.002	100,00	589%
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				

2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				

6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				